

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày 07-03-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Công Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Ký; 2. Ông Nguyễn Kim Sơn;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa: Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 2 năm 2018, đối với bị cáo:

Cao Thanh T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/03/1977; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 07/12; Con ông Cao Như Th và bà Phạm Thị V; Có vợ là: Hồ Thị H và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhất sinh năm 2007; Tiền án: không; Tiền sự: 02 lần, ngày 01/08/2016 bị UBND thị trấn Yên Cát xử lý hành chính bằng biện pháp giáo dục tại phường, xã biện pháp quản lý tại gia đình về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” trong thời hạn là 03 tháng, kể từ ngày 01/8/2016 đến 01/11/2016 (đã chấp hành xong); Ngày 08/09/2017 bị TAND huyện Như Xuân xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 05/10/2017, tạm giam từ ngày 08/10/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc đối tượng Cao Thanh T đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện Như Xuân đã tiến hành xác minh. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/10/2017, khi tổ công tác đến nơi ở của Cao Thanh T tại khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện trên bàn để vật dụng trong phòng ở của T, cách vị trí T đứng khoảng 01m, có 02 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong chứa các cục vụn và chất bột màu trắng ngà. Quá trình làm việc T đã tự giác lấy từ trong túi quần trước bên phải của T đang mặc ra 03 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong chứa các cục vụn và chất bột màu trắng ngà và lấy từ trong chiếc loa để ngay cạnh vị trí đứng của T ra một túi nilon nhỏ màu trắng bên trong chứa 01 cục chất bột màu trắng ngà để giao nộp. T khai nhận tất cả các gói trên đều là Hêrôin mà T mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành bắt giữ đối tượng và niêm phong tang vật.

Từ căn cứ nêu trên vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 05/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Thanh T. Kết quả khám xét không phát hiện gì thêm.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 59 ngày 05/10/2017 đối với số tang vật thu giữ nói trên. Tại Kết luận giám định số 2149/MT-PC54 ngày 06/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà trong 02 gói giấy nhỏ màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng là 0,066g loại: Hêrôin. Chất bột màu trắng ngà trong 03 gói giấy nhỏ màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng là 0,085g loại: Hêrôin. Chất bột màu trắng ngà trong túi nilon của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng là 0,420g loại: Hêrôin. Tổng số ma túy mà Cao Thanh T đã tàng trữ là 0,571g loại Hêrôin.

Quá trình điều tra, Cao Thanh T khai nhận về nguồn gốc số ma túy mà T đã có như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/10/2017, Cao Thanh T có đi xe khách từ thị trấn Yên Cát đi thành phố Thanh Hóa, đến khoảng 19 giờ T đi bộ đến khu vực bờ hồ câu cá gần ga tàu thành phố Thanh Hóa thì thấy một người đàn ông lạ mặt đang sử dụng ma túy. T nhờ người đàn ông này mua hộ 500.000đ tiền ma túy; người đàn ông này đi khoảng 30 phút sau đó quay lại đưa cho T 01 túi nilong bên trong có 01 cục Hêrôin, T trả tiền rồi bắt xe về thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, sau đó bắt xe ôm về nhà. Sáng ngày 05/10/2017, sau khi ngủ dậy T chia cục Hêrôin đã mua được tối hôm trước ra thành 05 tép nhỏ và 01 cục Hêrôin; T để 02 tép Hêrôin lên bàn để sử dụng, 03 tép Hêrôin bỏ vào trong túi quần, còn 01 cục Hêrôin T để trong túi nilong màu trắng giấu ở trong chiếc loa đặt trong phòng ở của T. T chưa kịp sử dụng 02 tép Hêrôin để trên bàn thì có anh Hồ Đức T; sinh năm 1990; trú tại thôn Lâm Chính, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa và anh Lê Đức Qu; sinh năm 1985; trú tại thôn Xuân Phú, xã Xuân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến chơi, nói

chuyện, uống nước tại phòng ở của T. Đến 08 giờ 30 phút ngày 05/10/2017 thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-KSĐT-MT ngày 13/01/2018 của Viện trưởng VKS huyện Như Xuân đã truy tố bị cáo Cao Thanh T, về tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"** theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 3 Điều 7; điểm a, c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; điểm b, d, h khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS 1999. Tuyên bố bị cáo Cao Thanh T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Cao Thanh T mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 làm hình phạt bổ sung cho bị cáo. Phạt bị cáo từ 6 đến 8 triệu đồng để xung vào công quỹ Nhà nước.

- Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/10/2017, Cao Thanh T đã có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng, số ma túy có tổng trọng lượng là 0,571 gam, loại Hêrôin. Do đó, hành vi của bị cáo Cao Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"** theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều

249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm, bị xã hội lên án, phản nộ. Xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Cao Thanh T đã có 02 tiền sự về tội hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và “Xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”. Lẽ ra sau lần vi phạm này bị cáo phải nhận thức được lỗi lầm của mình để cố gắng cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, nhưng với bản chất coi thường pháp luật bị cáo lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian mới có tính chất giáo dục răn đe bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Mặt khác, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: Thành khẩn khai báo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập thường xuyên, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện gặp nhiều khó khăn, có hai con nhỏ đang tuổi ăn học và bị cáo thuộc đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì hoàn mẫu giám định do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA C3-00 vỏ màu trắng - bạc (đã qua sử dụng); 01 giấy CMTND số 171733946 mang tên Cao Thanh T; Tiền Việt Nam 500.000đ là của bị cáo Cao Thanh T. Hội đồng xét xử xét thấy số vật chứng này không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông mà Cao Thanh T nhờ mua ma túy hộ do T không biết tên, tuổi, địa chỉ, cũng không có đặc điểm riêng biệt và việc T nhờ người đàn ông đó mua hộ ma túy không ai biết nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Hồ Đức T và anh Lê Đức Qu có mặt tại phòng ở của T khi T bị bắt quả tang đang tàng trữ ma túy. Quá trình điều tra xác định, anh T và anh Qu chỉ đến phòng ở của T chơi, nói chuyện, uống nước, không biết việc T tàng trữ ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T và anh Qu là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm a, c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; điểm b, d, i khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Thanh T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/10/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu giám định do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong theo biên bản giao nhận ngày 23/1/2018 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân. Trả lại cho bị cáo Cao Thanh T: 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA C3-00 vỏ màu trắng - bạc (đã qua sử dụng); 01 giấy CMTND số 171733946 mang tên Cao Thanh T; Tiền Việt Nam 500.000đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/1/2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Về phần án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cao Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Công an huyện Như Xuân;
- THA DS huyện Như Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn

